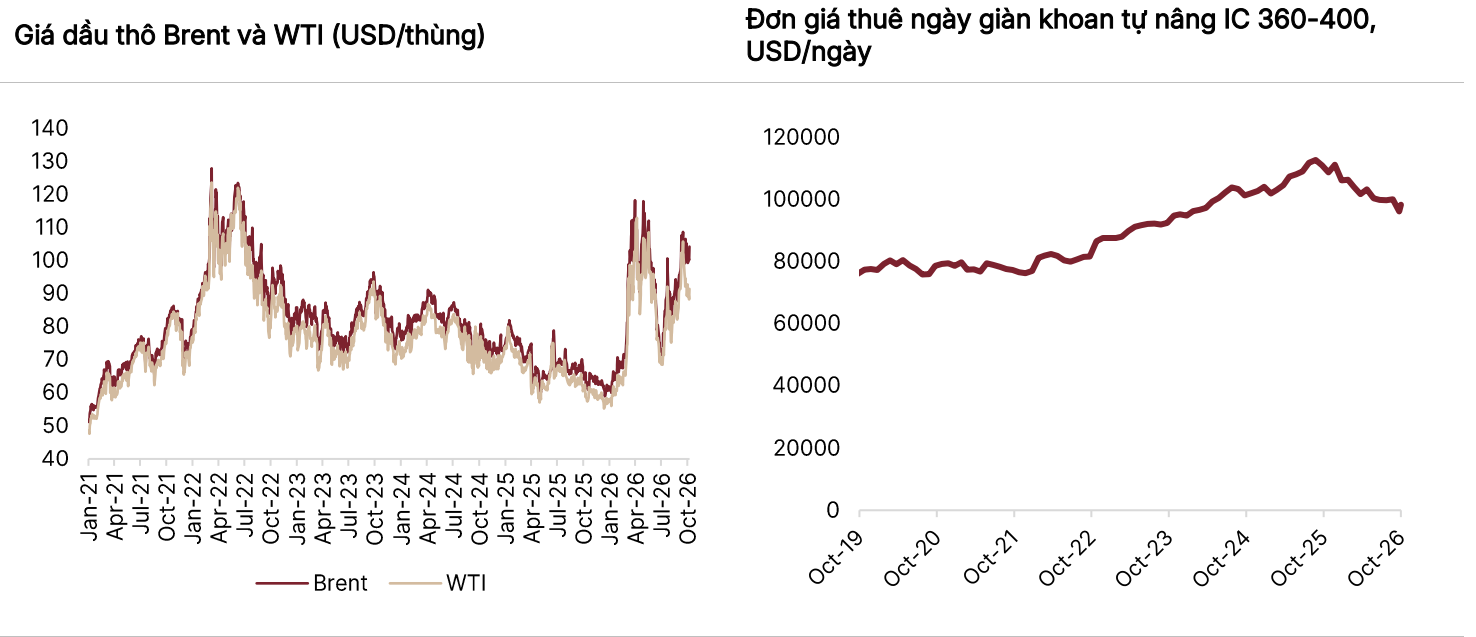




Cú sốc giá dầu thúc đẩy đà tăng của ngành trong năm 2026	Xung đột Trung Đông leo thang từ cuối tháng 2/2026 khiến eo biển Hormuz gần như bị phong tỏa, đẩy giá dầu thô tăng khoảng 50%, cùng với áp lực tăng giá đối với khí, LNG, FO và than. Giá dầu Brent quay lại trên 100 USD/thùng trong tháng 9 sau khi các nỗ lực mở lại eo biển không thành. Cổ phiếu dầu khí diễn biến vượt trội so với VN-Index (-2,6% từ đầu năm), với tổng LNST toàn ngành đạt 29 nghìn tỷ đồng trong 6T2026 (+240% svck). Chúng tôi duy trì giả định giá dầu Brent bình quân năm 2026 ở mức 80-90 USD/thùng.
Nguồn cung thắt chặt, vận tải dầu khí hưởng lợi	Nguồn cung sản phẩm lọc dầu thắt chặt hơn cả dầu thô, với chênh lệch giá dầu diesel tại Singapore ở mức khoảng 71 USD/thùng trong tháng 8 (so với 21,9 USD/thùng trước chiến tranh). Trong 8T2026, tổng kim ngạch nhập khẩu dầu thô và xăng dầu của Việt Nam đạt 14,54 tỷ USD, gần bằng cả năm 2025, cho thấy mức độ phụ thuộc lớn vào nguồn năng lượng nhập khẩu. Ở chiều ngược lại, giá cước giao ngay của tàu chở dầu thô và tàu chở sản phẩm dầu tăng lần lượt 550% và 218% từ đầu năm, mang lại lợi nhuận đột biến cho các chủ tàu.
Chính sách mới hỗ trợ thị trường năng lượng trong nước	Luật Dầu khí sửa đổi (số 10/2026/QH16) được Quốc hội thông qua ngày 23/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 1/3/2027, kéo dài thời hạn hợp đồng lên tới 30-35 năm, bổ sung ưu đãi đối với các mỏ cận biên và xây dựng khung pháp lý cho hoạt động CCS và năng lượng ngoài khơi. Bên cạnh đó, theo dự thảo lần thứ 14 nghị định về kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp được tự xác định giá bán lẻ theo công thức quy định, có thể là động lực dài hạn cho biên lợi nhuận của PLX và OIL.
Triển vọng năm 2027: Hướng tới trạng thái bình thường mới, lợi nhuận phân hóa	Chúng tôi giả định giá dầu Brent bình quân năm 2027 ở mức 75-85 USD/thùng trong kịch bản cơ sở, duy trì ở mức cao trong nửa đầu năm trước khi giảm dần về mức 70 USD/thùng vào cuối năm khi dòng chảy qua eo biển Hormuz được khôi phục và thị trường chuyển sang trạng thái dư cung. Nhóm hạ nguồn (BSR, PLX, OIL) chịu tác động từ việc đảo chiều lãi tồn kho và chênh lệch giá sản phẩm lọc dầu thu hẹp, trong khi nhóm thượng nguồn (PVD, PVS) duy trì ổn định hơn nhờ chu kỳ đầu tư lớn và các dự án trọng điểm như Lô B – Ô Môn. Biên lợi nhuận của GAS dự kiến bình thường hóa nhưng vẫn cao hơn mức trước xung đột.
Cổ phiếu ưa thích	PVD (KHẢ QUAN, giá mục tiêu 22.300 đồng/cp) với NPATMI năm 2027 dự báo đạt 1.586 tỷ đồng (+46% svck), nhờ giàn PVD IX đóng góp trọn năm và giàn PVD X đi vào hoạt động từ Q2/2027.
Cổ phiếu theo dõi	PVT (TRUNG LẬP, giá mục tiêu 27.400 đồng/cp), chúng tôi dự báo NPATMI năm 2026-2027 tăng lần lượt 73,1% svck và 32,7% svck nhờ giá thuê tàu duy trì ở mức cao. PLX (TRUNG LẬP, giá mục tiêu 39.800 đồng/cp), sản lượng xăng dầu nội địa năm 2027 dự báo tăng 8%-10%, giúp bù đắp tác động từ giá dầu giảm.

Nhìn lại năm 2026: Cú sốc giá dầu do chiến tranh thúc đẩy đà tăng của ngành

Kể từ khi xung đột Trung Đông leo thang vào cuối tháng 2/2026, giá dầu thô đã tăng khoảng 50%, cùng với áp lực tăng giá tương tự đối với các loại nhiên liệu hóa thạch khác (như khí, LNG, FO và than). Cụ thể, chiến tranh Mỹ - Iran đã khiến eo biển Hormuz gần như bị phong tỏa (ảnh hưởng đến khoảng 20% lưu lượng vận chuyển LNG và dầu toàn cầu, nhưng đã dần phục hồi thông qua vận chuyển bằng đường ống và hoạt động chuyển tải giữa các tàu) và nhiều cơ sở dầu khí bị phá hủy, khiến nguồn cung nhiên liệu thắt chặt và đe dọa an ninh năng lượng toàn cầu. Khả năng xung đột hạ nhiệt trong ngắn hạn vẫn còn bất định. Thực tế, biên bản ghi nhớ giữa Mỹ và Iran vào giữa tháng 6 đã giúp hoạt động vận tải biển tạm thời được nối lại và giá dầu Brent giảm xuống 74 USD/thùng vào ngày 24/6, tuy nhiên việc mở lại eo biển không được duy trì. Đến tháng 9, xung đột đã chuyển thành cuộc chiến tàu chở dầu, và sau khi Mỹ bác bỏ kế hoạch mở lại eo biển theo từng giai đoạn trong 7 ngày của Iran, giá dầu Brent đã quay lại trên 100 USD/thùng, trong khi giá dầu WTI vẫn duy trì quanh mức 90 USD/thùng, tăng 57% từ đầu năm nhưng thấp hơn 20% so với mức đỉnh. Chúng tôi duy trì giả định giá dầu bình quân năm 2026 ở mức 80-90 USD/thùng trong kịch bản cơ sở.



Nguồn: SSI Research, Bloomberg

Nguồn: SSI Research, RigLogix

Nguồn cung sản phẩm lọc dầu thắt chặt hơn cả dầu thô. Công suất vận hành của các nhà máy lọc dầu vùng Vịnh giảm xuống 7,3 triệu thùng/ngày trong tháng 8, từ mức 9,9 triệu thùng/ngày trước chiến tranh, trong khi các cuộc tấn công bằng máy bay không người lái của Ukraine đã khiến một phần công suất lọc dầu của Nga phải ngừng hoạt động. Chênh lệch giá dầu diesel (crack spread) tại Singapore đạt đỉnh 85,6 USD/thùng vào ngày 30/3 và vẫn ở mức khoảng 71 USD/thùng trong tháng 8, so với mức 21,9 USD/thùng trước chiến tranh. Thị trường LNG cũng chịu ảnh hưởng từ xung đột: Qatar đã mất 12,8 triệu tấn/năm công suất hóa lỏng (khoảng 17%) trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

Cổ phiếu ngành dầu khí diễn biến vượt trội so với VN-Index từ đầu năm. Trong khi VN-Index giảm 2,6% từ đầu năm, tất cả các phân ngành dầu khí chủ chốt đều tăng mạnh, được hỗ trợ bởi tăng trưởng lợi nhuận tích cực. Tổng LNST toàn ngành đạt 29 nghìn tỷ đồng trong 6T2026 (+240% svck), vượt trội so với các ngành khác.

Cú sốc này cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của Việt Nam vào nguồn năng lượng nhập khẩu. Trong 8T2026, Việt Nam đã nhập khẩu 8,31 triệu tấn dầu thô (6,18 tỷ USD, +18,8% svck) và 7,7 triệu tấn (+12% svck) sản phẩm xăng dầu (8,36 tỷ USD, +78% svck về giá trị). Tổng kim ngạch nhập khẩu 14,54 tỷ USD đã gần bằng tổng giá trị của cả năm 2025. Kuwait cung cấp khoảng 81% lượng dầu thô nhập khẩu trong năm 2025, chủ yếu cho Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, khiến nguồn nguyên liệu đầu vào của nhà máy chịu ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến tại eo biển Hormuz. Tích cực là PV GAS (GAS: HOSE) đã đảm bảo được nguồn cung khí nội địa bổ sung từ đầu năm 2026 để đáp ứng nhu cầu điện, đồng thời tăng cường sử dụng LNG cho phát điện (chỉ trong các giai đoạn cấp bách, do giá LNG kém thuận lợi).

Ở chiều ngược lại, mảng vận tải dầu khí được hưởng lợi từ những gián đoạn này. Mặc dù rủi ro an toàn hiện hữu rõ ràng đối với các tàu hoạt động trên các tuyến Trung Đông và vùng Vịnh, đà tăng giá cước sau đó đã mang lại lợi nhuận đột biến cho các chủ tàu. Các cuộc tấn công đầu tháng 3 khiến giá cước giao ngay của tàu chở dầu tăng hơn gấp đôi so với đầu tháng tại thời điểm đỉnh điểm, dẫn đến mức tăng trưởng lợi nhuận Q2 bất thường của các doanh nghiệp tàu chở dầu trên toàn cầu. Giữa năm, giá cước đã có giai đoạn điều chỉnh ngắn về gần mức trước tháng 3 nhờ kỳ vọng về lệnh ngừng bắn và việc mở lại eo biển Hormuz. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán bất thành đã làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của thị trường về một giải pháp dứt điểm, khiến giá cước tăng trở lại trong suốt Q3 và tăng vọt liên tục kể từ ngày 1/9 khi giao tranh tái diễn. Giá cước giao ngay của tàu chở dầu đã vượt đỉnh tháng 4, tăng lần lượt 550% và 218% từ đầu năm đối với tàu chở dầu thô (dirty tanker) và tàu chở sản phẩm dầu (clean tanker).

Các chính sách mới đã tạo hỗ trợ nhất định cho thị trường năng lượng trong nước. Nghị quyết 70-NQ/TW (tháng 8/2025) tái khẳng định an ninh năng lượng là ưu tiên quốc gia đến năm 2030. Luật Dầu khí sửa đổi (số 10/2026/QH16) đã được Quốc hội thông qua ngày 23/8/2026 và có hiệu lực từ ngày 1/3/2027. Luật kéo dài thời hạn hợp đồng lên tới 30–35 năm, bổ sung các ưu đãi theo mức độ đối với các mỏ cận biên, miễn thuế xuất khẩu dầu thô đối với sản lượng thu hồi từ các

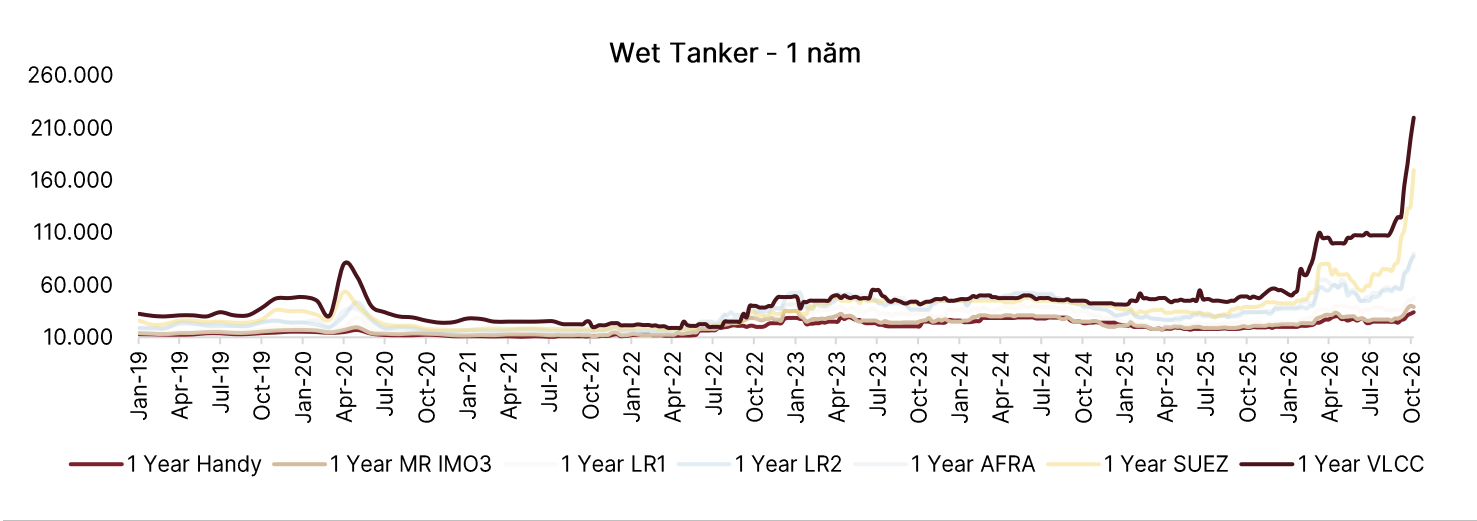
công trình để lại tại chỗ và giai đoạn cuối đời mỏ, đồng thời xây dựng khung pháp lý cho hoạt động thu giữ và lưu trữ carbon (CCS) và năng lượng ngoài khơi trong phạm vi các hợp đồng chia sản phẩm dầu khí (PSC) hiện hữu.

Triển vọng năm 2027: Hướng tới trạng thái bình thường mới

Chúng tôi đưa ra giả định giá dầu Brent bình quân năm 2027 trong kịch bản cơ sở ở mức 75-85 USD/thùng (so với 80–90 USD/thùng trong năm 2026). Cụ thể, chúng tôi dự báo xung đột Trung Đông sẽ tiếp tục căng thẳng đến hết Q1/2027 trước khi dần hạ nhiệt khi dòng chảy dầu khí qua eo biển Hormuz được khôi phục, cùng với việc hoạt động bổ sung tồn kho giảm dần. Theo đó, giá dầu nhiều khả năng sẽ duy trì ở mức cao trong nửa đầu năm 2027, sau đó giảm dần về cuối năm 2027. Bên cạnh đó, theo ước tính của EIA, nguồn cung dầu năm 2027 có thể tăng 8 triệu thùng/ngày, trong khi nhu cầu có thể phục hồi chậm hơn ở mức 2,6 triệu thùng/ngày, dẫn đến thặng dư cung 4,9 triệu thùng/ngày (nguồn cung 109,9 triệu thùng/ngày so với nhu cầu 105 triệu thùng/ngày), so với mức thâm hụt ước tính 1,27 triệu thùng/ngày, qua đó gây áp lực giảm lên giá dầu. Tuy nhiên, chúng tôi không kỳ vọng giá dầu sẽ nhanh chóng giảm về mức trước chiến tranh là 60-70 USD/thùng cho đến nửa cuối năm 2027, do một số yếu tố có thể vẫn duy trì ở mức cao trong ngắn hạn như: phần bù rủi ro, chi phí bảo hiểm và chi phí vận chuyển. Do đó, chúng tôi kỳ vọng diễn biến năm 2027 sẽ chia thành 2 giai đoạn: nửa đầu năm 2027 với giá dầu ở mức cao (khoảng 80-90 USD/thùng đối với dầu Brent) và nửa cuối năm 2027 với giá dầu giảm dần về mức 70 USD/thùng đối với dầu Brent vào cuối năm.

Đối với mảng tàu chở dầu, mặc dù giá cước giao ngay đã mang lại mức tăng trưởng lợi nhuận đột biến, việc chỉ phụ thuộc vào diễn biến địa chính trị và khai thác theo giá giao ngay thông qua liên minh đội tàu và các chuyến giao ngay có thể khiến lợi nhuận của các doanh nghiệp chủ tàu biến động mạnh. Chúng tôi kỳ vọng chiến lược chung sẽ ưu tiên ký kết các hợp đồng thuê định hạn (Time Charter) với giá thuê có độ trễ nhưng đang cải thiện, đồng thời dành một phần đội tàu tham gia thị trường giao ngay có độ biến động cao nhằm gia tăng dư địa tăng trưởng lợi nhuận. Giá thuê ngày theo hợp đồng thuê định hạn của tàu chở dầu đã cải thiện đáng kể ở tất cả các phân khúc (tăng bình quân khoảng 150% svck), trong đó các tàu cỡ lớn (VLCC, Suezmax) tăng mạnh hơn đáng kể so với các tàu cỡ nhỏ. Tổng hợp lại, giả định trong kịch bản cơ sở của chúng tôi là doanh thu ngày tàu tăng 30% so với mức bình quân năm 2026.

Giá thuê định hạn tàu chở dầu (USD/ngày)



Nguồn: Alibra, SSI

Nguồn cung xăng dầu có thể vẫn được đảm bảo. Từ tháng 9/2026, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (NSR) đã nối lại hoạt động nhập khẩu dầu thô từ Kuwait sau 5 tháng gián đoạn. Cùng với BSR, hai nhà máy đáp ứng 65% - 75% nhu cầu xăng dầu trong nước.

Nghị định mới về kinh doanh xăng dầu có thể là động lực dài hạn cho PLX và OIL. Theo dự thảo lần thứ 14 hiện tại, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu sẽ được phép tự xác định và công bố giá bán lẻ dựa trên công thức quy định, thay thế cơ chế hiện hành trong đó Chính phủ định kỳ công bố giá cơ sở. Sự linh hoạt này có thể giúp giá xăng dầu sát hơn với cơ chế thị trường và cho phép PLX và OIL cải thiện biên lợi nhuận. Tuy nhiên, bản dự thảo vẫn cần chờ phê duyệt chính thức trước khi ban hành.

Triển vọng lợi nhuận của ngành sẽ phân hóa trong năm 2027. Giá dầu giảm sẽ khiến doanh nghiệp hạ nguồn (BSR, PLX, OIL) không còn được hưởng lợi từ hàng tồn kho giá thấp như năm 2026. Chênh lệch giá sản phẩm lọc dầu và dầu thô (crack spread) cũng có thể giảm từ mức cao của năm 2026, gây áp lực lên lợi nhuận của BSR. Đối với các doanh nghiệp thượng nguồn (PVD, PVS), lợi nhuận có thể duy trì ổn định hơn nhờ 1) việc triển khai các dự án lớn (như Lô B), 2) chu kỳ đầu tư lớn bắt đầu từ năm 2026 và 3) nguồn doanh thu dựa trên các hợp đồng dài hạn hơn. Đối với nhóm trung nguồn, biên lợi nhuận của GAS kỳ vọng sẽ bình thường hóa nhưng vẫn có thể cao hơn mức trước xung đột.

Bảng 2: Tiến độ đầu tư hiện tại của chuỗi dự án khí - điện Lô B - Ô Môn

Tiến độ triển khai	
Mỏ khí Lô B	Đang triển khai, mục tiêu đón dòng khí đầu tiên trong nửa cuối năm 2027
Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn	Đang thi công, song song với công tác giải phóng mặt bằng
Nhà máy điện Ô Môn I (660 MW)	- Tổ máy 2: Sẵn sàng vận hành bằng khí - Tổ máy 1: Dự kiến chạy thử vào cuối năm 2027
Nhà máy điện Ô Môn II (1.050 MW)	Còn một số vướng mắc chưa được giải quyết, liên quan đến hợp đồng mua bán điện (PPA) và cam kết bao tiêu
Nhà máy điện Ô Môn III (1.050 MW)	- Đã hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư - Đã lựa chọn nhà thầu EPC (liên danh Doosan – PTSC [HOSE: PVS])
Nhà máy điện Ô Môn IV (1.155 MW)	- Đang thi công (ở giai đoạn thiết kế, mua sắm và xây dựng) - Còn một số vướng mắc chưa được giải quyết, liên quan đến hợp đồng mua bán điện (PPA) và cam kết bao tiêu
Tổng thể	- Tiến độ chung vẫn phụ thuộc vào việc phối hợp giải quyết đồng bộ các thủ tục liên quan, hợp đồng mua bán khí, PPA và giải phóng mặt bằng. - PVN cũng đã đề xuất bổ sung Nhà máy điện Ô Môn V.

Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), EVN, Hiệp hội Dầu khí Việt Nam (VPA), SSI Research (tính đến ngày 8/10/2026)

Bảng 3: Các dự án thượng nguồn lớn đang được triển khai tại Việt Nam

Dự án	Nhà điều hành	Tình trạng
Lô B – Ô Môn	PQPOC	Chế tạo giàn đến hết nửa đầu năm 2027, dự kiến đón dòng khí đầu tiên vào cuối năm 2027
Lạc Đà Vàng (15-1/05)	Murphy / PVEP	Hạ thủy khối thượng tầng ngày 30/6; dự kiến đón dòng dầu đầu tiên trong Q4/2026
Sư Tử Trắng 2B	Cửu Long JOC	Đã ký hợp đồng mua bán khí, đang triển khai EPCI
RC-12, BK-26	Vietsovpetro	Mục tiêu đưa vào vận hành trong tháng 12/2026
Khánh Mỹ – Đầm Dơi	PVEP	Đã trao thầu EPCI cho Vietsovpetro
Nam Du – U Minh	Jadestone	Khoảng 700 triệu m³/năm; đáp ứng khoảng 30% nhu cầu của Cà Mau từ cuối năm 2028

Nguồn: PVN, SSI Research

Cổ phiếu ưa thích

- PVD (KHẢ QUAN, Giá mục tiêu 1 năm: 22.300 đồng/cp):** Năm 2027 là năm PVD gặt hái thành quả từ chiến lược mở rộng đội giàn khoan, với giàn PVD IX đóng góp trọn năm tại Malaysia và giàn PVD X khoan cho Vietsovpetro từ Q2/2027. Chúng tôi dự báo NPATMI năm 2027 đạt 1.586 tỷ đồng (+46% svck), tương ứng P/E dự phóng năm 2027 là 11,3x. Thị trường giàn khoan tự nâng tại Đông Nam Á khan hiếm cùng các ưu đãi của Luật Dầu khí mới đối với các mỏ cận biên và nâng cao hệ số thu hồi sẽ hỗ trợ nhu cầu sau năm 2027.

Cổ phiếu theo dõi

- PVT (TRUNG LẬP, Giá mục tiêu 1 năm: 27.400 đồng/cp):** PVT duy trì vị thế là doanh nghiệp chủ tàu và vận tải biển niêm yết hàng đầu Việt Nam, với đội tàu đa dạng gồm 68 tàu phục vụ các tuyến quốc tế có nhu cầu cao cũng như thị trường nội địa. Chúng tôi dự báo tổng hiệu suất khai thác vận tải của PVT tăng 9% và giá cước bình quân tiếp tục tăng 23%. Những gián đoạn kéo dài trong vận tải biển vẫn là động lực tăng trưởng mạnh mẽ đối với PVT, giúp giá thuê tàu duy trì ở mức cao hơn đáng kể so với giai đoạn trước xung đột Trung Đông năm 2026 (và ở một mức độ nhất định, so với giai đoạn trước xung đột Nga - Ukraine). Chúng tôi dự báo NPATMI năm 2026 và 2027 tăng trưởng lần lượt 73,1% svck và 32,7% svck, tương ứng P/E dự phóng năm 2026/2027 hiện tại lần lượt là 8x và 6x.
- PLX (TRUNG LẬP, Giá mục tiêu 1 năm: 39.800 đồng/cp):** Cùng với BSR và NSR, PLX đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn cung xăng dầu, nhờ hệ thống kho chứa quy mô lớn, mạng lưới đối tác rộng khắp và hệ thống cửa hàng xăng dầu lớn. Chúng tôi dự báo sản lượng xăng dầu nội địa năm 2027 tăng 8%-10%, giúp bù đắp tác động tiêu cực từ việc giá dầu giảm. Như đã đề cập ở trên, khả năng ban hành nghị định mới về kinh doanh xăng dầu có thể là động lực dài hạn cho biên lợi nhuận.

Mã	Khuyến nghị	% tăng giá	Giá mục tiêu (VND)	Giá hiện tại (VND)	Tăng trưởng NPATMI			P/E			ROE			Tỷ suất cổ tức (%)		
		1 năm	1 năm	10/9/2026	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F	2025	2026F	2027F
PVT	Trung lập	9%	27.400	25.200	-5%	73%	33%	8,9	7,2	5,9	12,1%	19,6%	22,2%	5,4%	4,0%	4,0%
PLX	Trung lập	7%	39.800	37.350	-7%	33%	2%	24,0	13,6	13,3	10,3%	12,8%	11,9%	3,4%	2,7%	2,7%
GAS	Trung lập	7%	86.000	80.700	10%	40%	-17%	15,6	12,5	15,0	17,9%	22,4%	16,5%	3,5%	2,5%	2,5%
PVD	Khả quan	23%	22.300	18.200	49%	4%	46%	18,4	16,4	11,2	6,3%	6,6%	9,5%	3,5%	5,5%	5,5%
PVS	Trung lập	12%	38.000	33.900	73%	14%	-6%	13,4	11,3	12,0	12,4%	12,9%	11,2%	0,0%	2,1%	2,1%

Nguồn SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư hungpl@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường Đào Minh Châu Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư chaudm@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	Ngành Dầu khí Nguyễn Hoàng Giang, CFA Trưởng phòng Phân tích giangnh@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321	Dữ liệu Nguyễn Thị Anh Thư Chuyên viên hỗ trợ thunta2@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321